

CTCP May Sông Hồng (HOSE: MSH)

Linh hoạt cơ cấu đơn hàng và tăng năng suất thúc đẩy biên lợi nhuận

16/01/2026

CTCP May Sông Hồng (HOSE: MSH)

KHÔNG ĐÁNH GIÁ

Ngành	May mặc
Ngày báo cáo	16/01/2026
Giá hiện tại	35.700 VND
Lợi suất cổ tức ¹	11.2%
GT vốn hóa	4,0 nghìn tỷ đồng
GTGD/ngày (30n)	12,7 tỷ đồng
Cổ phần Nhà Nước	0%
SL cổ phiếu lưu hành	112,5 triệu

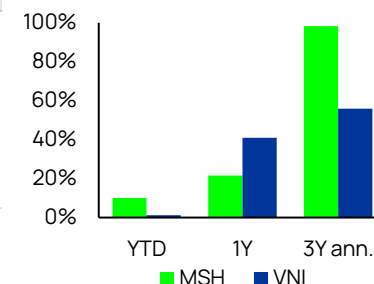
	MSH	Peers	VNI
P/E (trượt) ²	6,9x	12,0x	18,2x
P/B (hiện tại)	1,8x	1,3x	2,2x
ROA	12,4%	5,9%	2,0%
ROE	28,4%	11,2%	13,5%

(1) dựa trên cổ tức 2025, (2) chưa điều chỉnh cho quỹ khen thưởng & phúc lợi

	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu (tỷ đồng)	4.542	5.280	5.410	5.634
% svck	-17,7%	16,3%	2,5%	4,1%
LNST sau lợi ích CĐTS (tỷ đồng) ²	245	413	616	601
% svck	-34,8%	68,7%	49,3%	-2,4%
EPS	-34,8%	68,7%	-0,5%	-2,4%
% svck ³				
Biên LN gộp	12,4%	15,7%	20,5%	18,3%
Biên EBITDA	7,1%	10,7%	14,8%	14,3%
Biên LN từ HĐKD	4,1%	8,6%	12,9%	12,1%
Biên LN ròng	5,4%	7,8%	11,4%	10,7%
EV/EBITDA	10,9x	7,4x	6,9x	7,0x
P/E ³	10,3x	6,1x	6,3x	6,5x
P/B ³	1,1x	1,4x	1,5x	1,3x
ROE	15,0%	24,0%	26,2%	22,6%

Nguồn: FiinPro, Vietcap (dữ liệu đến 15/01/2026), (2) chưa điều chỉnh cho quỹ khen thưởng & phúc lợi, (4) theo giá CP hiện tại

Diễn biến giá cổ phiếu



Tổng quan Công ty

MSH thành lập năm 1988, là một doanh nghiệp lớn trong ngành công nghiệp dệt may Việt Nam sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm may mặc và gia công sản phẩm cho các thương hiệu nổi tiếng.

Linh hoạt cơ cấu đơn hàng và tăng năng suất thúc đẩy biên lợi nhuận

- Năm 2025/2026, chúng tôi dự báo doanh thu thuần của MSH sẽ tăng 2.5%/4.1% svck nhờ (1) tăng trưởng mảng CMT trong 2025 (+135% svck) khi **nhu cầu gia công dịch chuyển từ Bangladesh và Trung Quốc**; (2) mảng FOB phục hồi với **kỳ vọng nhà máy Sông Hồng 11 tăng công suất từ 45% hiện tại lên 100% trong 2026**.
- Chúng tôi kỳ vọng LNST 2025/2026 đạt 616/601 tỷ đồng (+49%/-2% svck). Biên LNST 2025 dự báo cải thiện mạnh lên 11% nhờ biên CMT cao đột biến với các đơn gia công gấp, và giảm nhẹ vào 2026 khi ưu tiên sản xuất FOB và triển vọng thoái vốn khỏi Liên doanh Ai Cập.
- MSH hiện đang giao dịch với P/E trượt 12T là 6,9 lần, thấp hơn mức trung bình ngành là 12,0. Chúng tôi cho rằng định giá này chưa phản ánh đầy đủ các yếu tố tích cực dài hạn như: (1) Hiệu quả từ việc tái cơ cấu vốn, đầu tư vào các cụm sản xuất nội địa; và (2) Tiềm năng mở rộng công suất trong 2026. Theo dự báo của chúng tôi, P/E dự phóng 2025 và 2026 của MSH lần lượt là 6,3 và 6,5 lần.
- MSH có lịch sử trả cổ tức tiền mặt từ 2.500-4.500 đồng/CP (DPS/EPS 2021-2025 trung bình 63%). Năm 2025, MSH đã thực hiện chi trả cổ tức tiền mặt 4.000 đồng/CP.
- Yếu tố hỗ trợ:** (1) Đơn hàng cao hơn dự kiến nhờ lợi thế ổn định địa chính trị; (2) Thoái vốn công ty Liên doanh
- Rủi ro đầu tư:** (1) Biến động chi phí đầu vào; (2) Thay đổi chính sách thuế quan.

Tổng quan về Công ty

MSH là doanh nghiệp may mặc với 36 năm kinh nghiệm, chuyên sản xuất hàng may mặc xuất khẩu (FOB, CMT) cho các thương hiệu lớn như Columbia, G-III



CTCP May Sông Hồng (HOSE: MSH)

Ngành: May mặc
Năm thành lập: 1988
Trụ sở: Ninh Bình

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP (2024)

Tỷ đồng

MSH

Doanh thu thuần 2024 = 5.280 (+16% svck)
LN gộp 2024 = 830 (+47% svck)
LNST-CBTS 2024 = 413 (+69% svck)

Mảng kinh doanh chính

Sản xuất theo thiết kế gốc - FOB
Dịch vụ gia công - CMT

Mô tả hoạt động

Tự chủ nguyên liệu, gia công, và hoàn thiện đơn hàng. Khách hàng chính:
- Colombia Sportwear
- G-III Apparel Group

Cắt - May - Hoàn thiện và tính phí gia công. Khách hàng chính:
- SAE-A Trading
- Luen Thai

Doanh thu thuần % tổng doanh thu

4.430 (83,9%)

851 (16,1%)

Các cột mốc của MSH

Vốn điều lệ (nghìn tỷ đồng)

1988 Thành lập

2004 Cổ phần hóa

2015 Khánh thành nhà máy Sông Hồng 9

2018 Niêm yết trên sàn HOSE

2025 Nhà máy Sông Hồng 11 đi vào hoạt động

CỔ ĐÔNG LỚN VÀ BAN LÃNH ĐẠO (T1/2026)

Cổ đông lớn	Triệu CP	%
Bùi Đức Thịnh	26,9	23,91
Bùi Việt Quang	12,7	11,35
CTCP Chứng khoán FPT	12,0	10,66

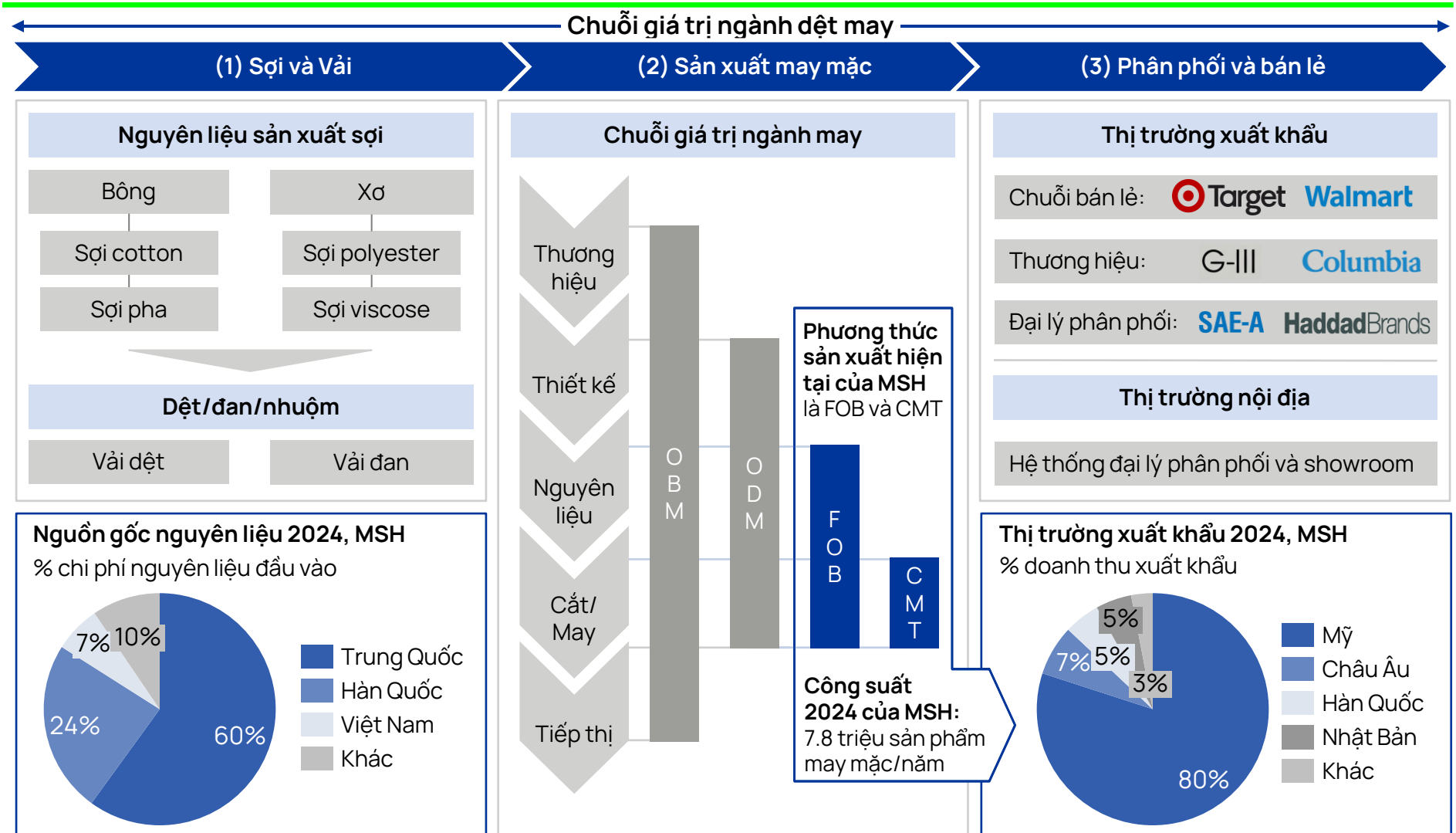
Ban lãnh đạo	Vị trí
Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT
Franck Lignini	Tổng Giám đốc
Vũ Thị Tuyết Mai	Kế toán trưởng

Vietcap

Nguồn: MSH, FiinPro, Vietcap.

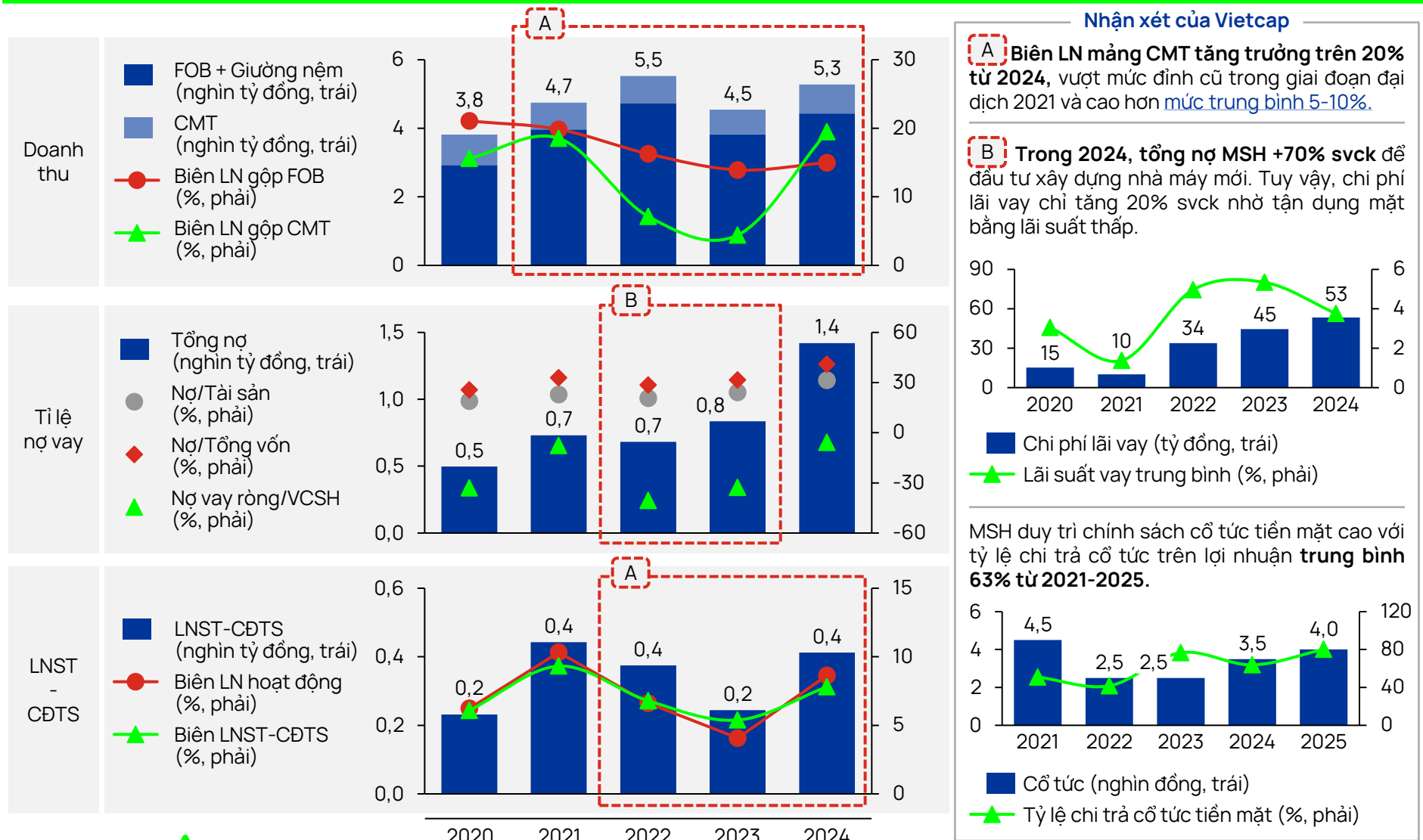
4

MSH hoạt động theo mô hình FOB và CMT, với 80% doanh thu xuất khẩu sang Mỹ và nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu 85% từ Trung Quốc và Hàn Quốc



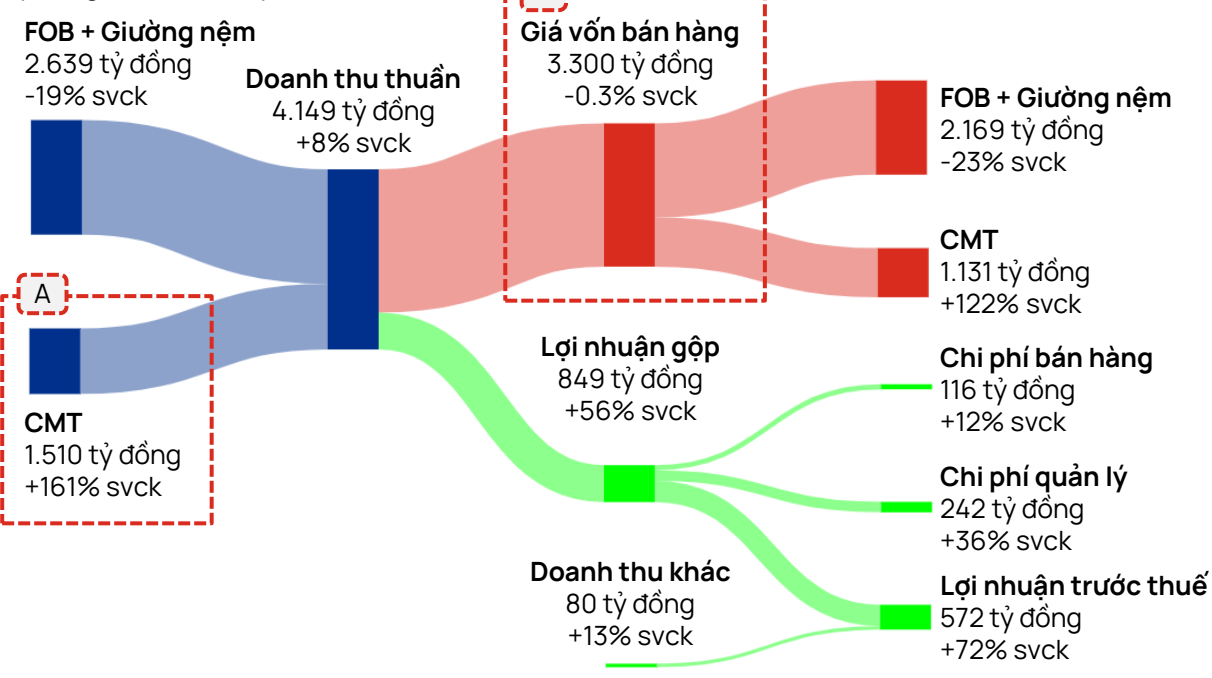
Kết quả kinh doanh giai đoạn 2020-2024 và 9T 2025

MSH có nguồn doanh thu bền vững từ sự linh hoạt giữa hai mô hình FOB-CMT; Kết hợp cấu trúc tài chính lành mạnh với nợ vay và chi phí lãi vay thấp là nền tảng cho chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn trong dài hạn

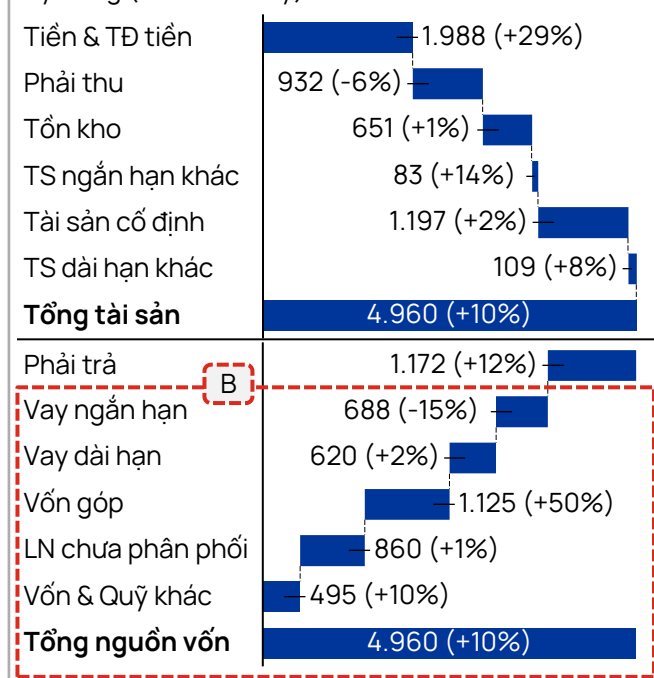


Doanh thu/LNTT 9T 2025 tăng 8%/72% svck, động lực chủ yếu từ mảng CMT đón đầu làn sóng dịch chuyển đơn hàng và lợi thế cung ứng nhanh trước rủi ro địa chính trị

Cơ cấu doanh thu và chi phí 9T 2025, MSH
Tỷ đồng (so với đầu kỳ)



Cơ cấu tài sản 9T 2025, MSH
Tỷ đồng (so với đầu kỳ)



Nhận xét của Vietcap

A Doanh thu 9T 2025 đạt 4.149 tỷ đồng (+8% svck) với mảng CMT tăng trưởng 161% svck, chiếm 36% tổng doanh thu (so với 15% cùng kỳ 2024). Trong khi giá vốn bán hàng đi ngang (-0.3% svck) nhờ (1) đặc thù mô hình CMT không chịu áp lực biến động nguyên liệu đầu vào và (2) cải thiện hiệu quả sản xuất và đơn giá gia công.

Sự bứt phá của mảng CMT còn đến từ yếu tố địa chính trị và thuế quan: Doanh nghiệp Mỹ phải đi đơn gấp để kịp mùa cao điểm cuối năm, tránh rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng. Điều này cho phép MSH đàm phán đơn giá gia công cao hơn nhờ (1) lợi thế thời gian cung ứng thấp và (2) chất lượng sản xuất ổn định so với các quốc gia đối thủ.

B Dòng tiền HĐKD cải thiện mạnh giúp Tiền & TĐ tiền tăng +29% lên 1.988 tỷ đồng. Bên cạnh đó, MSH cũng chủ động giảm đòn bẩy, giảm nợ ngắn hạn -15% về 688 tỷ đồng và phát hành 50% cổ phiếu thưởng.

Triển vọng Công ty

Nhu cầu nhập khẩu trước thuế (frontloading) đẩy mùa cao điểm về Q2/Q3 2025, với động lực để đạt kế hoạch doanh thu 2025 phụ thuộc vào nhà máy Sông Hồng 11 đi vào hoạt động trong Q3

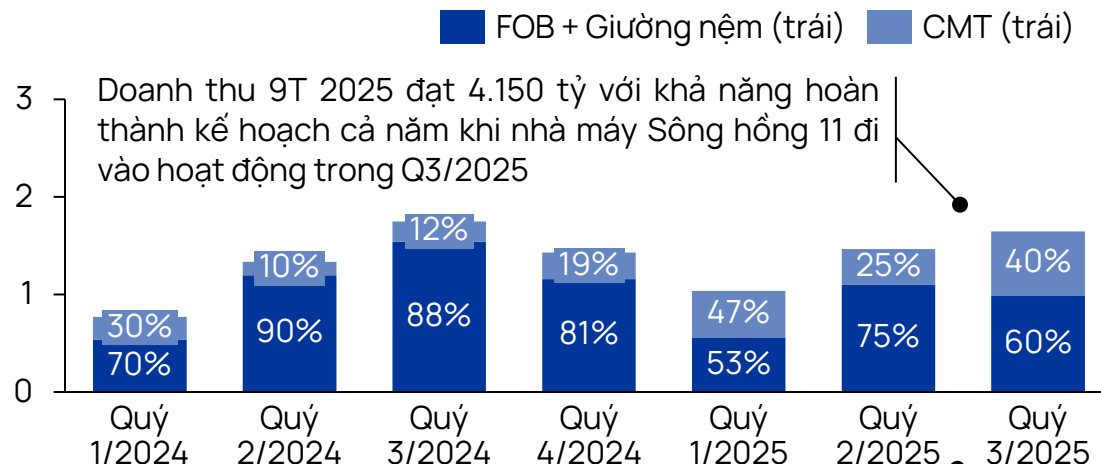
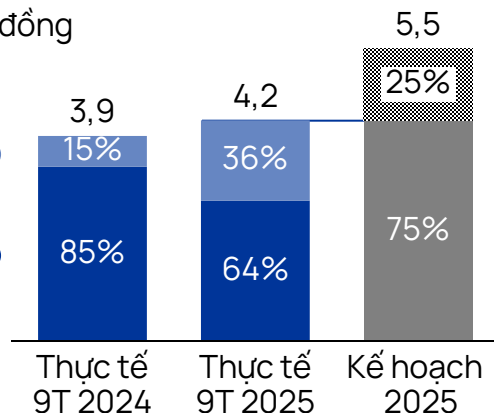
Doanh thu thuần, MSH

Nghìn tỷ đồng

% SVCK

+161%

-19%

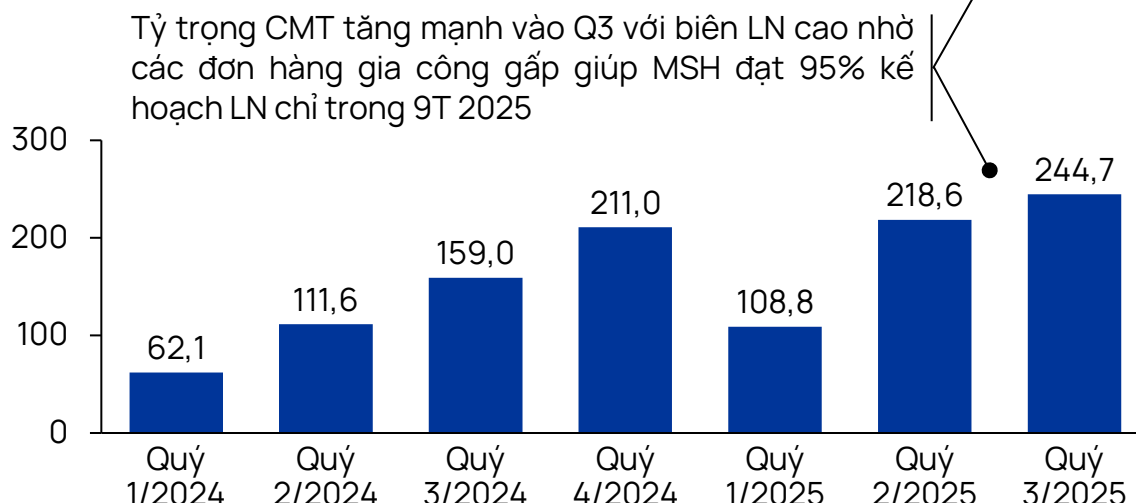
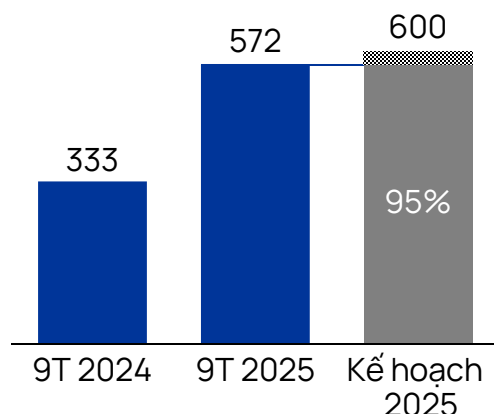


Lợi nhuận trước thuế, MSH

Tỷ đồng

% SVCK

+72%

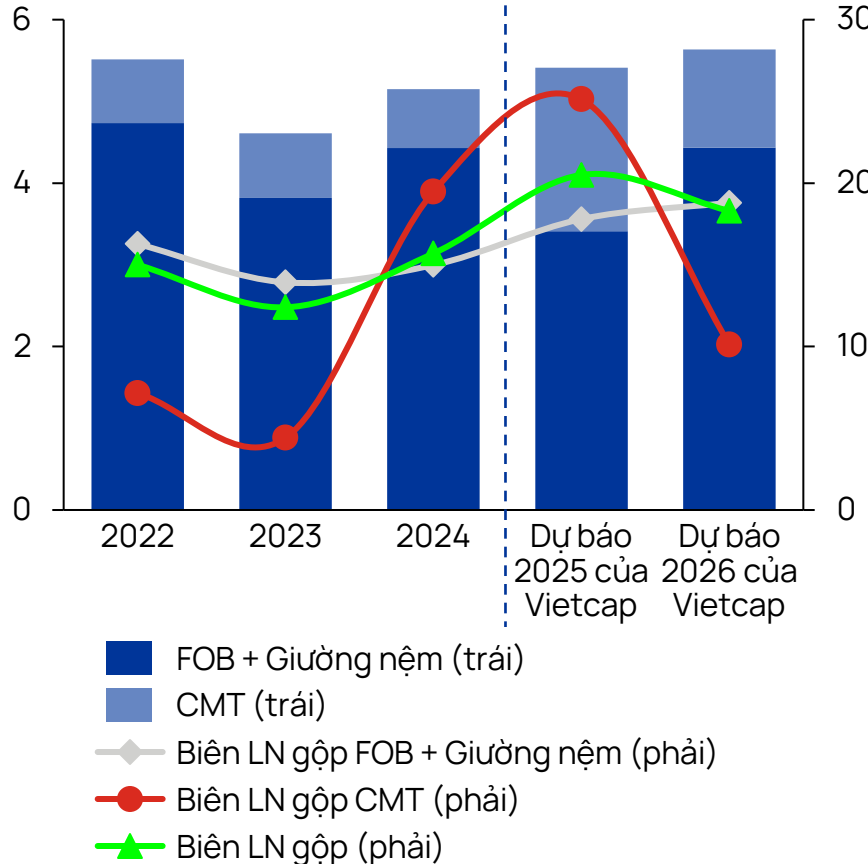


Chúng tôi dự báo doanh thu 2025-2026F của MSH đạt 5.410/5.634 tỷ đồng (+2.5%/+4.1% svck), hỗ trợ bởi mảng FOB hồi phục, lấy lại đà tăng trưởng trong 2026F ...

Doanh thu thuần, MSH

Ngàn tỷ đồng

(%)



Giả định chính của Vietcap

FOB + Giường nệm : -23%/+30% svck năm 2025/2026

Kỳ vọng mảng FOB phục hồi trong Q4 2025 và 2026:

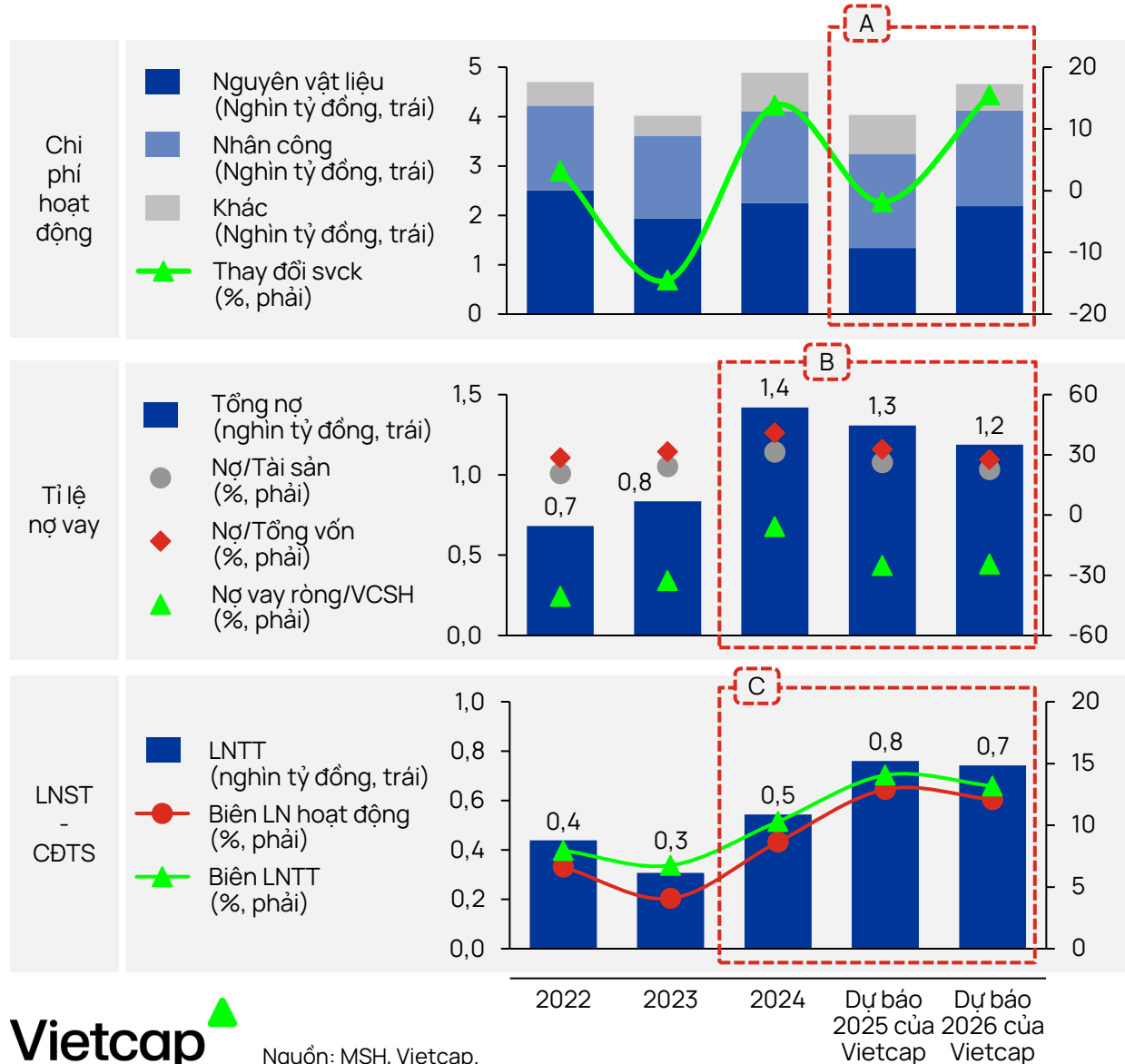
- (1) Nhà máy Sông Hồng 11 đi vào vận hành 100% năm 2026, nâng tổng công suất lên 10.8 triệu sản phẩm/năm
- (2) Kỳ vọng đàm phán chuyển đổi các đơn hàng CMT lớn sang hợp đồng FOB dài hạn để tận dụng năng lực sản xuất mới và xây dựng quan hệ khách hàng

CMT: +135%/-40% svck năm 2025/2026

Mô hình CMT có tính biến động cao với biên LN phụ thuộc vào nhu cầu gia công thời vụ

- (1) Doanh thu -40% dự báo năm 2026 phản ánh ưu tiên của MSH cho mảng FOB với giá trị gia tăng và biên lợi nhuận ổn định hơn
- (2) Biên LN mảng CMT dự báo sẽ khó duy trì mức cao đột biến 25% và về mức trung bình khi các đơn gia công gấp giảm dần trong 2026

... Chi phí nguyên vật liệu và tỷ lệ đòn bẩy ổn định cùng đầu tư nhà máy nội địa giúp tối ưu hóa công suất và củng cố nền tảng lợi nhuận trong 2026F

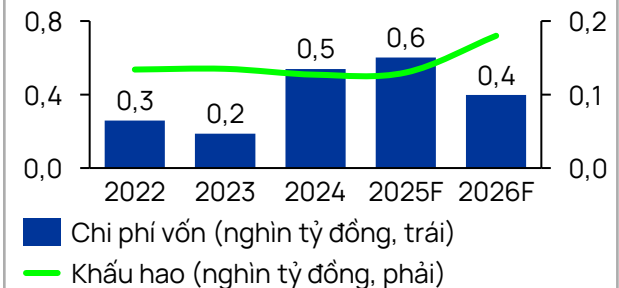


Nhận xét của Vietcap

A Chi phí NVL dự báo tăng khi MSH chủ động đẩy mạnh mảng FOB trong 2026F, nhưng mức tăng không đột biến nhờ giá bông thế giới duy trì mặt bằng ổn định.

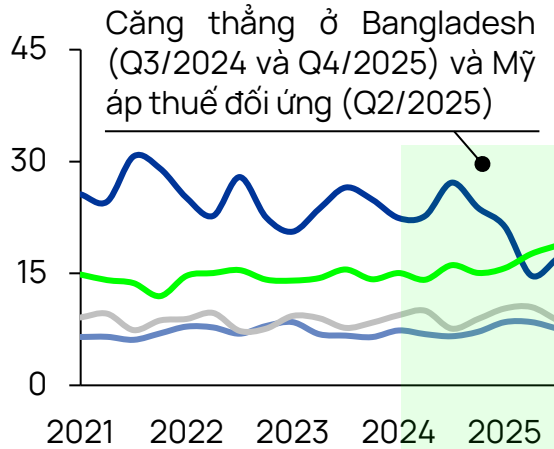
B Từ 2024, MSH bắt đầu gia tăng nợ vay, chủ yếu để đầu tư nhà máy SH11 và liên doanh Ai Cập. Tổng dư nợ dự báo 2025-2026F giảm 8%/10% svck khi MSH có kế hoạch thoái vốn Liên doanh Golden Avenue, tập trung đầu tư nội địa. Vì vậy đỉnh chu kỳ chi phí nợ vay và vốn sẽ rơi vào năm 2025F khi MSH tăng vốn đầu tư SH10 và tối ưu công suất SH11.

C LNTT dự báo đạt 760/742 tỷ đồng vào 2025/2026F, hỗ trợ bởi sự linh hoạt đơn hàng khi tận dụng mảng CMT. Tuy nhiên, chúng tôi dự báo LNTT 2026F ổn định ở mức nền cao và giảm 0,9 điểm % khi: (1) Áp lực chi phí khấu hao từ các dự án mới và (2) Chuyển từ gia công CMT sang sản xuất FOB với doanh thu ổn định và biên LN cao sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng



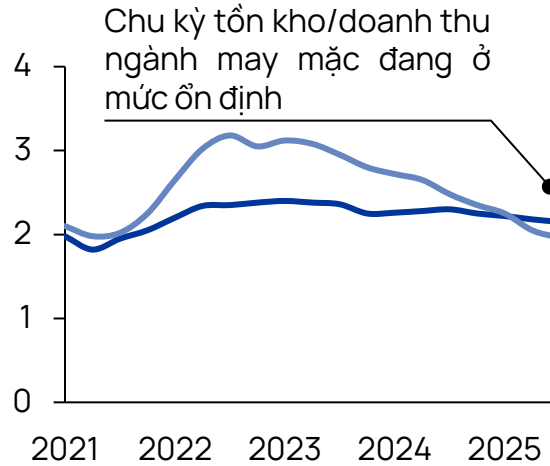
Mỹ vẫn là thị trường tiềm năng chính của MSH khi chiếm ~48% xuất khẩu may mặc của Việt Nam¹ với nhu cầu ngày càng tăng nhờ dịch chuyển đơn hàng từ Trung Quốc/Bangladesh và chi phí đầu vào ổn định

Thị phần nhập khẩu hàng dệt may, Mỹ¹
% giá trị kim ngạch nhập khẩu



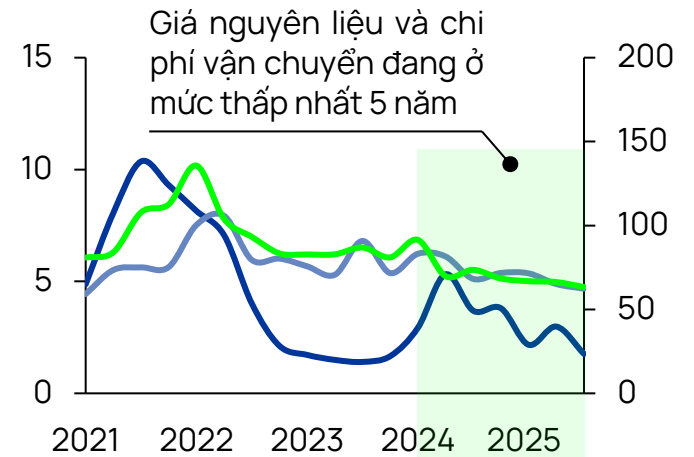
— Trung Quốc — Việt Nam
— Bangladesh — Ấn Độ

Chỉ số tồn kho/doanh thu, Mỹ²
%



— Cửa hàng bán lẻ (%) — Doanh nghiệp bán sỉ (%)

Chi phí đầu vào & vận tải ngành may mặc³
Chi phí trung bình thế giới theo USD



— Cước vận tải WCI ('000 USD/container, phải)
— WTI dầu thô (USD/thùng, trái)
— Cotton (USD/Pound bông, trái)

Các yếu tố hỗ trợ doanh thu của MSH

Nhu cầu dịch chuyển đơn hàng gia công

Việt Nam có lợi thế ổn định chính trị, mức thuế quan thấp, và **thời gian cung ứng nhanh** so với khu vực. Đây là lợi thế đàm phán giá tốt khi khách hàng Mỹ cần nguồn cung thay thế gấp để kịp thời vụ và hợp tác lâu dài, đặc biệt với các đơn hàng có độ phức tạp cao⁴.

Giá nguyên liệu và chi phí vận chuyển giảm

Giá đầu vào/cước vận tải đang ở mức thấp và chu kỳ hàng tồn kho của các đối tác Mỹ đang ở mức ổn định, mở ra dư địa cho các đơn hàng bổ sung trong 2026.

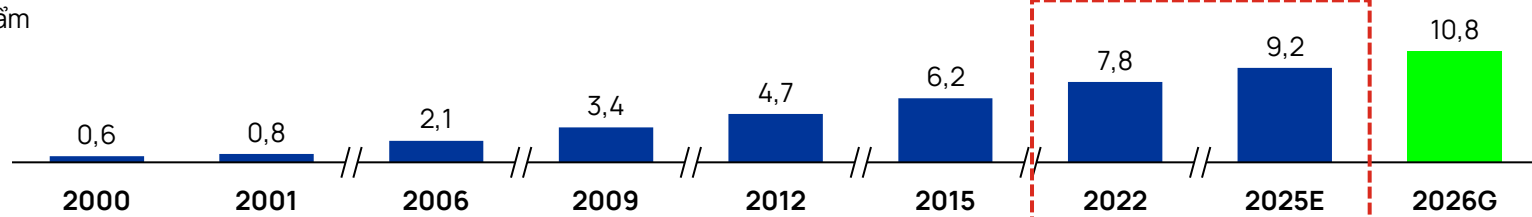
Chiến lược phòng vệ thuế quan

Với việc Mỹ thắt chặt yêu cầu nội địa hóa của các mặt hàng xuất khẩu, MSH đã (1) chủ động giảm phụ thuộc vào nguồn Trung Quốc bằng cách gia tăng tỷ trọng nhập khẩu từ Hàn Quốc và tối ưu hóa nguồn cung nội địa và (2) nâng cao năng lực cạnh tranh về kỹ thuật, tập trung vào các đơn hàng độ phức tạp cao

Năng lực sản xuất MSH dự kiến tăng lên 10,8 triệu sản phẩm/năm vào 2026, với nhà máy Sông Hồng 11 đạt 100% công suất và chiến lược tái cơ cấu vốn để tập trung vào năng lực sản xuất nội địa

Các yếu tố hỗ trợ doanh thu của MSH

Triệu sản phẩm



Nhà máy	Sông Hồng 1	Sông Hồng 8	Sông Hồng 3	Sông Hồng 4	Sông Hồng 7	Sông Hồng 9	Sông Hồng 10*	Sông Hồng 11	Tổng công suất
Năm hoạt động	2000	2001	2006	2009	2012	2015	2022	2025	2026
Sản phẩm	May mặc	Chăn ga gối đệm	May mặc	May mặc	May mặc	May mặc	May mặc	May mặc	May mặc
Dây chuyền	16	N/A	32	32	32	32	40	~50	>234
Công suất tối đa/ năm	630.000 sản phẩm	1.800.000 thước sp	1.300.000 sản phẩm	1.300.000 sản phẩm	1.300.000 sản phẩm	1.500.000 sản phẩm	1.600.000 sản phẩm	3.000.000 sản phẩm	10.800.000 sản phẩm
Lao động tối đa	1.000	300	2.000	2.000	2.000	2.000	3.000	3.000	15.300
Công suất hiện tại	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	~45%	100%

Vào ngày 06/01/2026, MSH đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Liên doanh Công ty Sản xuất Trang phục Golden Avenue tại Ai Cập. Do đó, chúng tôi không đưa nhà máy Golden Avenue vào dự báo 2026.

Định giá & Rủi ro Đầu tư

Với doanh thu/LNST trượt 12T là 5.578/596 tỷ đồng tương đương +11%/+70% svck, MSH đang giao dịch với P/E trượt 12T là 6,9x, thấp hơn so với trung vị ngành ở mức 12,0x

Công ty	GTVH (tỷ đồng)	DT thuần trượt 12T (tỷ đồng)	Svck (%)	LNST-CĐTS trượt 12T* (tỷ đồng)	Svck (%)	Nợ vay ròng/VCSH (%)	ROE (%)	ROA (%)	P/E trượt 12T* (x)	P/B quý gần nhất (x)
VGT TĐ Dệt may Việt Nam	7.150	17.326	5,2	324	96,0	31,7	4,5	1,7	27,5	1,1
TCM Dệt may Thành Công	3.126	3.711	0,3	284	19,9	-14,3	11,2	7,4	12,0	1,3
TNG ĐT và TM - TNG	2.652	8.442	11,9	354	18,3	105,4	18,5	5,9	7,2	1,3
STK Sợi Thế Kỷ	2.165	1.363	10,9	25	-57,5	90,5	1,4	0,6	86,6	1,2
HTG Dệt may Hòa Thọ	1.620	5.436	10,4	356	50,3	44,7	35,5	11,4	4,6	1,5
Trung bình	3.343	7.256	7,7	269	25,4	51,6	14,3	5,4	27,6	1,3
Trung vị	2.652	5.436	10,4	324	19,9	44,7	11,2	5,9	12,0	1,3
MSH May Sông Hồng	4.017	5.578	11,4	580	71,3	-5,8	28,4	12,4	6,9	1,8

- **MSH hiện đang giao dịch ở mức P/E trượt 12T là 6,9x, thấp hơn so với trung vị ngành là 12,0x.** Chúng tôi tin rằng mức định giá này là hợp lý trong ngắn hạn nhưng chưa phản ánh đầy đủ các yếu tố tích cực dài hạn như: (1) Hiệu quả từ việc tái cơ cấu vốn, tập trung vào các cụm sản xuất nội địa sau khi thoái vốn tại Ai Cập; (2) Tiềm năng mở rộng công suất trong 2026.
- Chúng tôi cho rằng MSH có thể đạt LNST 2025-2026F là 616/601 tỷ đồng (+49%/-2% svck), tương đương P/E dự phóng 2025-2026F là 6.3 lần và 6.5 lần.

Những rủi ro đầu tư lớn nhất của MSH là biến động chi phí đầu vào và chính sách thuế quan

Yếu tố hỗ trợ/Rủi ro đầu tư:

Khả năng
xảy ra

Mức độ
ảnh hưởng

Đơn hàng cao hơn dự kiến nhờ lợi thế ổn định địa chính trị



Trong bối cảnh bất ổn địa chính trị tại các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam trở thành nơi phù hợp cho chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu. Sự ổn định này là yếu tố giúp doanh nghiệp may mặc Việt Nam và MSH giành được các hợp đồng dài hạn từ các thương hiệu lớn muốn giảm thiểu rủi ro gián đoạn nguồn cung.

Thoái vốn công ty Liên doanh



Rút khỏi Liên doanh Ai Cập giúp MSH loại bỏ rủi ro vận hành quốc tế và tập trung dòng tiền vào sản xuất nội địa tại Nam Định (SH10, SH11). Hiện tại, giá trị đầu tư của Liên doanh là 81,6 tỷ đồng, và giá trị sổ sách vào 30/09/2025 là 63.4 tỷ đồng. Chúng tôi ước tính MSH có thể ghi nhận LN tài chính đột biến tối thiểu 62 tỷ đồng nếu thoái vốn vào 2026, tương đương với LNST là 651 tỷ đồng (+6% svck), và P/E dự phóng 2026 là 6.0 lần.

Biến động chi phí đầu vào



Biên lợi nhuận của MSH được cải thiện một phần nhờ giá vốn hàng bán giảm sâu do chi phí logistics và giá nguyên vật liệu đầu vào ổn định. Tuy nhiên, rủi ro giá bông hoặc giá nhân công tăng trở lại trong chu kỳ hàng hóa tới sẽ khiến biên lợi nhuận của công ty, đặc biệt là mảng FOB sẽ chịu áp lực lớn¹.

Thay đổi chính sách thuế quan



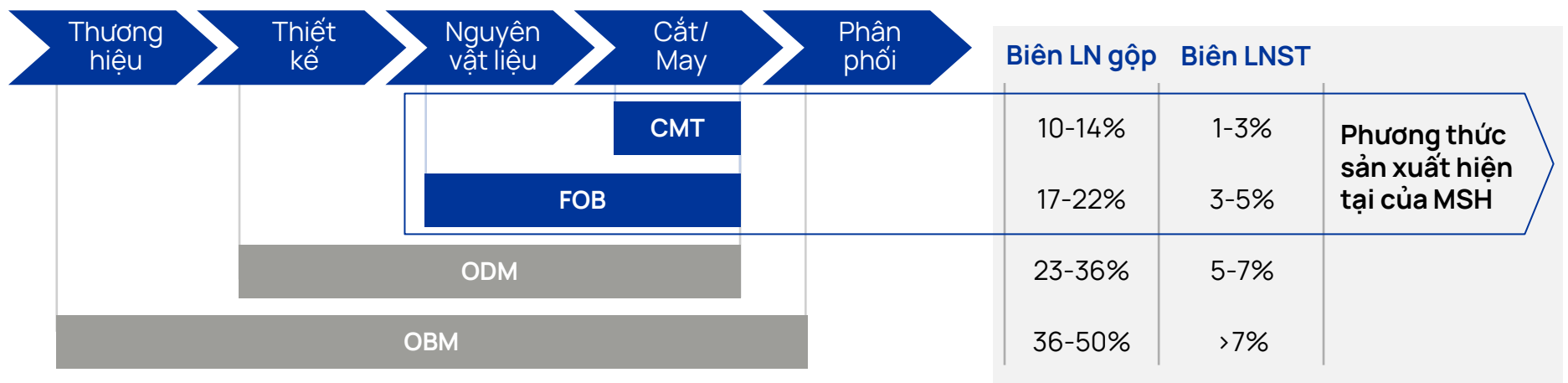
Với ~80% doanh thu xuất khẩu đến từ Mỹ, MSH nhạy cảm với các chính sách thuế gần đây. Ngành may mặc nói chung cũng không nằm trong các ngành chiến lược được xem xét miễn thuế đối ứng của Mỹ². Tuy vậy, MSH đã chủ động giảm thiểu rủi ro bằng đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào và nâng cao năng lực cạnh tranh về kỹ thuật



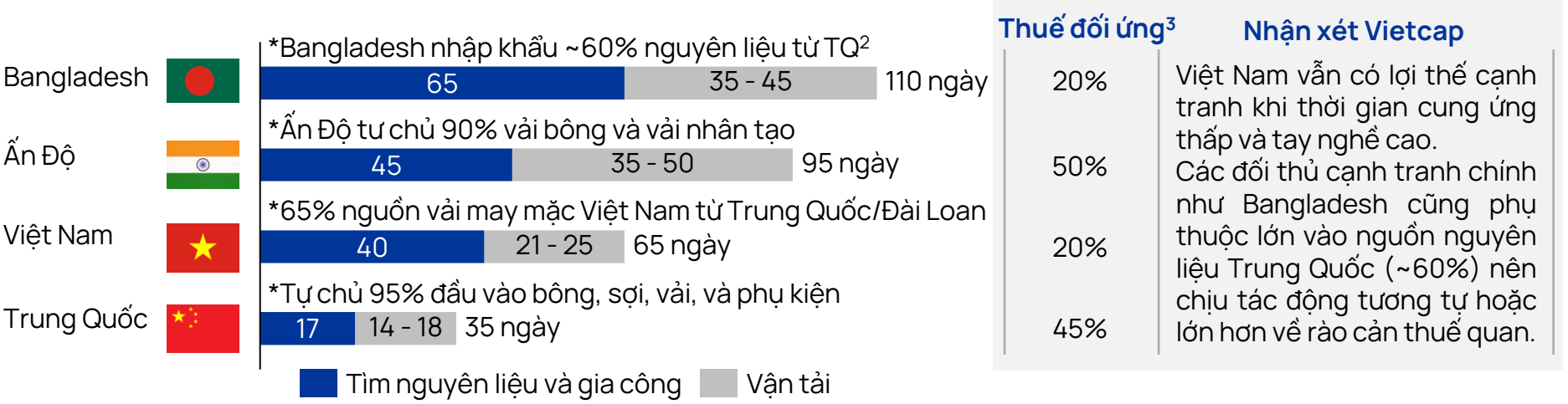
Phụ lục

So sánh biên lợi nhuận các phương thức sản xuất hàng may mặc và thời gian cung ứng tới thị trường Mỹ giữa Việt Nam và các quốc gia cạnh tranh chính

Phụ lục 1: Biên lợi nhuận các phương thức sản xuất hàng may mặc (Quay về: [KQKD](#) | [Triển vọng Công ty](#))



Phụ lục 2: Thời gian cung ứng ước lượng của sản phẩm may mặc qua thị trường Mỹ¹ (ngày)



Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi, Võ Phan Hồng Kiệt và Vũ Minh Đức, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi đối với các công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên Hệ

Phòng Nghiên cứu & Phân tích

Phòng Nghiên cứu & Phân tích

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Giám đốc

Hoàng Nam, ext 124

Vĩ mô

Hoàng Thủy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368

- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 368

Ngân hàng, Chứng khoán & Bảo hiểm

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138

- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364

- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Bất động sản

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149

- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Công nghiệp & Cơ sở hạ tầng

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 149

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526

Hàng tiêu dùng

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vinh, Chuyên viên cao cấp, ext 584

- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532

- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Dầu khí & Điện

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Anh Tuấn, Chuyên viên cao cấp, ext 181

- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135

- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129

- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366

- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570

- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư vấn Đầu tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc Điều hành

Phòng Tư vấn Đầu tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn